

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH VỀ TỘI PHẠM CHỨC VỤ TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015

BÙI THỊ HẠNH\*

*Tóm tắt: Quy định của Bộ luật Hình sự (BLHS) Việt Nam về các tội phạm chức vụ đến nay đã có sự hoàn thiện đáng kể, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Tuy nhiên, để tăng cường đấu tranh chống tội phạm chức vụ và phù hợp với chuẩn mực quốc tế, quy định về nhóm tội phạm này đòi hỏi phải tiếp tục được nghiên cứu hoàn thiện. Bài viết phân tích một số điểm còn vướng mắc, bất cập đồng thời đề xuất một số quan điểm và giải pháp tiếp tục hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam về các tội phạm chức vụ nhằm tăng cường hiệu quả đấu tranh phòng chống tội phạm này trên thực tiễn.*

*Từ khóa: Tham nhũng; chức vụ; chủ thể; quyền hạn; khu vực tư*

*Ngày nhận bài: 28/01/2025; Biên tập xong: 10/02/2025; Duyệt đăng: 18/02/2025*

## SOME ISSUES OF IMPROVING REGULATIONS ON POSITION-RELATED CRIMES IN THE 2015 PENAL CODE

**Abstract:** The regulations of the Vietnamese Penal Code regarding position-related crimes have been significantly improved, creating a solid legal basis for the fight against corruption. However, to strengthen the fight against position-related crimes and comply with international standards, regulations on this group of crimes need to be further studied and improved. This article analyzes some existing problems and shortcomings, and proposes some perspectives and solutions to further improve Vietnamese criminal law on position-related crimes to enhance the effectiveness of combating this type of crime in practice.

**Keywords:** Corruption; position; subject; authority; private sector

**Received:** Jan 28th, 2024; **Editing completed:** Feb 10th, 2025; **Accepted for publication:** Feb 18th, 2025

### Đặt vấn đề

Các tội phạm về chức vụ được quy định từ Điều 352 đến Điều 366 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các tội phạm về chức vụ xâm phạm hoạt động đúng đắn, bình thường, sự tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức. Cơ quan, tổ chức nói đến ở đây có thể bao gồm cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và tổ chức, đơn vị khác do Nhà nước thành lập, đầu tư cơ sở vật chất, cấp phát toàn bộ hoặc một phần kinh phí hoạt động, do Nhà nước trực tiếp quản lý hoặc tham gia quản lý, tổ chức khu vực ngoài nhà nước<sup>1</sup>. Tội phạm về chức vụ là nhóm tội phạm có dấu hiệu chủ thể đặc biệt, người phạm tội phải là người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức nhà nước hoặc tổ chức ngoài nhà nước. Đa số các tội phạm chức vụ đều có dấu hiệu phạm

tội với lỗi cố ý, động cơ vụ lợi hoặc mục đích khác. Hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn là yếu tố cốt lõi trong mặt khách quan của các tội phạm này, với hậu quả gây thiệt hại cho tài sản của nhà nước, thiệt hại cho lợi ích công cộng hoặc quyền lợi hợp pháp của cá nhân, tổ chức. Trong BLHS, các tội phạm về chức vụ được chia thành hai nhóm gồm các tội phạm tham nhũng và các tội phạm khác về chức vụ. Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi<sup>2</sup>. Tội phạm tham nhũng là nhóm tội phạm đặc thù trong lĩnh vực chức vụ, quyền hạn, có các đặc điểm chính như sau: Chủ thể của tội phạm tham nhũng là người có chức vụ, quyền hạn; hành vi phạm tội gắn liền với việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn (người phạm tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để thực hiện hành vi tham nhũng), với

\*Email: Hanhbui76@gmail.com

Tiến sĩ, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

<sup>2</sup> Khoản 1 Điều 3 Luật Phòng chống tham nhũng 2018.

<sup>1</sup> Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, *Giáo trình Luật hình sự phân các tội phạm*, tập 2, 2020, tr. 355.

các dạng thức phổ biến bao gồm nhận hối lộ, tham ô tài sản, lạm dụng chức vụ để chiếm đoạt tài sản, lợi dụng chức vụ để trục lợi; mục đích tư lợi cá nhân hoặc nhóm lợi ích (hành vi tham nhũng luôn nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản hoặc vì lợi ích cá nhân (như quyền lực, tiền bạc, tài sản) hoặc phục vụ cho một nhóm lợi ích cụ thể). Đây là đặc điểm phân biệt tội tham nhũng với các tội khác về chức vụ; hậu quả của tội phạm gây thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích công cộng (hành vi tham nhũng gây thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp cho tài sản của nhà nước, uy tín của cơ quan, tổ chức, niềm tin của xã hội).

Tội phạm khác về chức vụ là các hành vi phạm tội do người có chức vụ, quyền hạn thực hiện trong quá trình thực thi công vụ hoặc nhiệm vụ được giao. Những tội phạm này không nằm trong các nhóm tội tham nhũng nhưng vẫn có mối liên hệ trực tiếp với việc lạm dụng chức vụ, quyền hạn. Một số đặc điểm cơ bản của nhóm tội này bao gồm: Chủ thể của tội phạm là người có chức vụ, quyền hạn (thường là cán bộ, công chức hoặc những người được giao nhiệm vụ quản lý trong các cơ quan, tổ chức nhà nước hoặc tư nhân); hành vi phạm tội gắn liền với chức vụ, quyền hạn (hành vi vi phạm pháp luật phát sinh trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao), với biểu hiện như lạm dụng quyền hạn, thiếu trách nhiệm hoặc vi phạm các quy định về công vụ; hậu quả gây thiệt hại đến lợi ích công cộng hoặc tổ chức (hậu quả của các hành vi này thường gây thiệt hại về kinh tế, làm mất uy tín của cơ quan, tổ chức hoặc làm giảm niềm tin của nhân dân vào bộ máy nhà nước). Các tội phạm này không mang tính chất “thương mại hóa” như các tội tham nhũng, mà thiên về việc vi phạm nguyên tắc, quy định trong quản lý nhà nước hoặc công việc được giao. Mục đích phạm tội không vì tư lợi cá nhân, động cơ phạm tội không phải để chiếm đoạt tài sản hoặc lợi ích cá nhân mà thường liên quan đến thiếu trách nhiệm hoặc thực hiện không đúng quy định. Đây là đặc điểm giúp phân biệt nhóm tội phạm khác về chức vụ với các tội phạm về tham nhũng.

### 1. Thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự về các tội phạm chức vụ

Thực tiễn áp dụng quy định của BLHS về các tội phạm chức vụ trong công tác thực

hành quyền công tố, kiểm sát điều tra đang đặt ra nhiều vấn đề vướng mắc, bất cập liên quan đến các dấu hiệu định tội, định khung, cụ thể như sau:

*Một là*, về dấu hiệu chủ thể là người có chức vụ, quyền hạn trong nhóm tội phạm tham nhũng. Phạm vi “chức vụ” theo giải thích của các văn bản pháp luật có liên quan hiện nay chưa bao quát hết các đối tượng có thể là chủ thể thực hiện hành vi tham nhũng. Quy định của BLHS về chủ thể của tội phạm tham nhũng thường tập trung vào người có chức vụ trong cơ quan nhà nước, là những người có chức vụ/nhiệm vụ và quyền hạn phát sinh từ chức vụ/nhiệm vụ đó; bỏ sót những người giữ vai trò quan trọng nhưng không có chức vụ hoặc nhiệm vụ chính thức như cố vấn, chuyên gia tư vấn cho cơ quan nhà nước; người có ảnh hưởng không chính thức trong tổ chức. Đồng thời, người có chức vụ, quyền hạn trong khu vực tư nhân, như các doanh nghiệp tư nhân hoặc doanh nghiệp có vốn nhà nước... cũng cần được quy định cụ thể hơn. *Ví dụ*: Một cá nhân điều hành doanh nghiệp trên vai trò cố đông lớn nhưng không giữ chức vụ chính thức trong Ban quản trị, trên thực tế họ là người đưa ra quyết định quan trọng song có thể không thỏa mãn dấu hiệu người có chức vụ, quyền hạn trong doanh nghiệp tư. Mặt khác, cần có hướng dẫn cụ thể về một số trường hợp được coi là người có chức vụ quyền hạn. Theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 3 Luật Phòng chống tham nhũng, người có chức vụ, quyền hạn còn bao gồm “những người khác được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ và có quyền hạn trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó”. Thực tiễn giải quyết các vụ án hình sự cho thấy, dấu hiệu chủ thể là “người được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ và có quyền hạn trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó” khó xác định trong một số trường hợp phạm tội tham nhũng. Ví dụ: Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn thực hiện hành vi giao đất, bán đất, cho thuê đất... trái thẩm quyền, cơ quan tiến hành tố tụng ở một số địa phương đã khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử về tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ. Có quan điểm cho rằng, các đối tượng này không thỏa mãn điều kiện chủ thể của tội phạm tham nhũng do họ không phải là người có chức vụ quyền hạn<sup>3</sup>, song cũng có quan điểm cho rằng họ là

<sup>3</sup> Quang Đại (2022), *Trưởng thôn có thể “Lợi dụng chức*

người có chức vụ do được giao nhiệm vụ nhất định<sup>4</sup>. Xét về bản chất, vướng mắc trong định tội danh ở trường hợp này phụ thuộc vào việc nhận thức như thế nào là được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ? Nhiệm vụ, công vụ đó xác định theo vị trí, chức danh mà cá nhân được giao hay theo nội dung trong văn bản, quyết định cụ thể? Đặc biệt, việc mở rộng diện chủ thể của tội Tham ô tài sản có trong “khu vực tư” khiến thực tiễn áp dụng đôi khi máy móc, bỏ qua yếu tố xác định, làm rõ các dấu hiệu đặc biệt trong chủ thể của tội phạm, dẫn tới nhầm lẫn trong định tội danh giữa Tham ô tài sản với tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản<sup>5</sup>. Biểu hiện là thời gian qua khá nhiều vụ shipper chiếm đoạt tiền/hàng mà họ có trách nhiệm vận chuyển, Viện kiểm sát truy tố về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nhưng Tòa án lại xử về tội Tham ô tài sản<sup>6</sup>. Điều đó cho thấy, dấu hiệu chủ thể đặc biệt trong một số tội phạm chức vụ cần được giải thích, hướng dẫn để áp dụng thống nhất.

**Hai là**, một số tình tiết là dấu hiệu định tội hoặc định khung tăng nặng trong các tội phạm về chức vụ chưa được hướng dẫn và giải thích thống nhất, dẫn đến thực tiễn còn có quan điểm nhận thức và áp dụng khác nhau, cụ thể là yếu tố “vụ lợi” trong cấu thành cơ bản của nhiều tội phạm về chức vụ; tình tiết “gây thiệt hại khác đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân” quy định tại khoản 1 Điều 356 BLHS (tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ); dấu hiệu “ảnh hưởng của mình”, “thúc đẩy” trong tình tiết định tội quy định tại Điều 358 BLHS (tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi), Điều 366 BLHS (tội Lợi dụng ảnh hưởng đối với người có chức vụ, quyền hạn để trục lợi); tình tiết “vượt quá quyền hạn của mình” quy định tại Điều 357 BLHS (tội Lạm quyền trong

khi thi hành công vụ); định mức thiệt hại trong một số cấu thành tội phạm không còn phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

**Ba là**, vướng mắc trong quy định về trường hợp được cộng dồn giá trị tài sản hoặc thiệt hại khi định tội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị quyết 03/2020 của Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC) hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLHS trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ, trường hợp một người thực hiện nhiều lần cùng một loại hành vi quy định tại chương Các tội phạm về chức vụ, nhưng mỗi lần trị giá tài sản chiếm đoạt, của hối lộ, gây thiệt hại về tài sản dưới mức tối thiểu quy định để truy cứu trách nhiệm hình sự và không thuộc một trong các trường hợp khác để truy cứu trách nhiệm hình sự, đồng thời trong các hành vi đó chưa có lần nào bị xử lý kỷ luật và chưa hết thời hiệu xử lý kỷ luật, nếu tổng trị giá tài sản chiếm đoạt, của hối lộ hoặc thiệt hại bằng hoặc trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của BLHS thì người thực hiện nhiều lần cùng loại hành vi vi phạm bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phạm tương ứng theo tổng trị giá tài sản chiếm đoạt tài sản, của hối lộ hoặc tài sản thiệt hại. Thực tiễn áp dụng cho thấy, quy định này chỉ phù hợp khi xử lý các tội có tính chất chiếm đoạt hoặc liên quan đến “của hối lộ” (ví dụ tội Nhận hối lộ, tội Tham ô tài sản...), vì trong các trường hợp này người phạm tội có lỗi cố ý với hành vi và hậu quả nên việc cộng dồn thiệt hại là có căn cứ và cần thiết. Trong BLHS, việc cộng dồn thiệt hại để xử lý hình sự đối với các lần phạm tội mà mỗi lần dưới mức tối thiểu quy định để truy cứu trách nhiệm hình sự có thể gặp ở một số loại tội phạm (ví dụ tội trộm cắp tài sản), và điểm chung đó là các tội phạm được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Tuy nhiên, đối với các tội phạm “gây thiệt hại về tài sản” trong nhóm tội phạm chức vụ, người phạm tội có lỗi vô ý nên việc cộng dồn giá trị tài sản để truy cứu trách nhiệm hình sự là chưa thực sự thỏa đáng. Mặt khác, việc cộng dồn chưa đặt ra điều kiện các hành vi được thực hiện một cách liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian, không tương thích với cách quy định như trong trường hợp áp dụng đối với tội phạm xâm phạm sở hữu<sup>7</sup>.

vụ quyền hạn khi thi hành công vụ”?, <https://laodong.vn/ban-doc/truong-thon-co-the-loi-dung-chuc-vu-quyen-han-khi-thi-hanh-cong-vu-1000778.lido>.

<sup>4</sup> Tuyên Phan (2024), *Cựu trường thôn kêu oan tội tham nhũng: “Bản án quá nghiệt ngã”*, <https://thanhnien.vn/cuu-truong-thon-keu-oan-toi-tham-nhung-ban-an-quanghiet-nga-185240417071217655.htm>.

<sup>5</sup> Bùi Thị Hạnh, “Về dấu hiệu đặc biệt trong chủ thể của tội tham ô tài sản”, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, số 6 (68)/2023.

<sup>6</sup> Đan Thuần (2023), *Một shipper bị tuyên 3 năm tù tội “tham ô tài sản”*, <https://tuoitre.vn/mot-shipper-bi-tuyen-3-nam-tu-toi-tham-o-tai-san-20230419130336495.htm>.

<sup>7</sup> Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của TANDTC thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc về hình sự, dân sự và tố tụng hành chính.

### 2. Quan điểm hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam phần các tội phạm về chức vụ đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tham nhũng, các quy định về tội phạm chức vụ trong BLHS cần phải tiếp tục hoàn thiện. Việc hoàn thiện này cần đảm bảo các quan điểm sau đây:

*Thứ nhất*, bảo đảm tính minh bạch và rõ ràng trong quy định của pháp luật. Các quy định pháp luật hình sự về tội phạm chức vụ cần được quy định chặt chẽ, tránh mâu thuẫn hoặc gây khó khăn trong áp dụng. Bởi các hành vi phạm tội về chức vụ trên thực tế thường biểu hiện bằng chuỗi các hành vi đan xen lẫn nhau, do đó để chứng minh hành vi cấu thành tội phạm thì các dấu hiệu pháp lý để định tội, định khung như hành vi khách quan, động cơ, mục đích, chủ thể... phải được quy định, giải thích, hướng dẫn đầy đủ, dễ hiểu, phù hợp với thực tế nhằm tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm trong việc xử lý tội phạm chức vụ.

*Thứ hai*, mở rộng hơn phạm vi áp dụng các tội phạm chức vụ đối với “khu vực tư”. Cần quy định thêm nhiều hành vi được coi là tham nhũng trong khu vực tư nhân, đặc biệt trong các lĩnh vực có tính chất công ích như y tế, giáo dục, xây dựng... với các hành vi như hối lộ, lợi dụng/lạm dụng quyền lực, thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng, từ đó tăng cường bảo vệ trật tự quản lý, trật tự thực thi nhiệm vụ, công vụ trong các thành phần kinh tế, bảo vệ lợi ích hợp pháp của công dân. Tuy nhiên, việc mở rộng phạm vi áp dụng của tội phạm tham nhũng, chức vụ ra “khu vực tư” vẫn cần đảm bảo được những nguyên tắc cốt lõi, đó là chủ thể của tội phạm phải thỏa mãn được đầy đủ các dấu hiệu “đặc biệt” như trong các tội phạm tham nhũng, chức vụ nói chung. Điều đó đòi hỏi, các dấu hiệu đặc biệt trong chủ thể của tội phạm tham nhũng, chức vụ cần phải được giải thích, hướng dẫn thống nhất, đặc biệt khi áp dụng vào “khu vực tư”.

*Thứ ba*, bảo đảm quyền con người, bảo đảm hiệu quả thu hồi tài sản và ổn định để phát triển kinh tế trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Việc hoàn thiện các quy định của BLHS về tội phạm chức vụ cần chú trọng bảo vệ quyền con người; mở rộng diện không áp dụng hình phạt tử hình để bảo đảm

thu hồi tài sản cho Nhà nước; mặt khác cũng cần bảo đảm giữ vững ổn định nền kinh tế, đồng thời tạo môi trường lành mạnh để các thành phần kinh tế được cạnh tranh, phát triển; mở rộng diện áp dụng các hình phạt không phải là hình phạt tù để đảm bảo phân hóa và đề cao hiệu quả khắc phục thiệt hại.

*Thứ tư*, hài hòa với chuẩn mực quốc tế. Quá trình hoàn thiện các quy định của BLHS Việt Nam về tội phạm chức vụ cần cân nhắc để hài hòa với các chuẩn mực quốc tế bằng cách tăng cường nội luật hóa các cam kết quốc tế (như Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng), đồng thời tích cực học tập kinh nghiệm lập pháp của các quốc gia khác trong việc xử lý và phòng ngừa tội phạm tham nhũng, chức vụ.

### 3. Giải pháp hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam phần các tội phạm về chức vụ đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới

Trên cơ sở thực tiễn áp dụng và các quan điểm hoàn thiện pháp luật như trên, để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới, quy định của pháp luật hình sự Việt Nam phần tội phạm về chức vụ cần được hoàn thiện theo hướng như sau:

*Một là*, chủ thể là người có chức vụ, quyền hạn trong nhóm tội phạm tham nhũng cần mở rộng đến các đối tượng là những người giữ vai trò quan trọng nhưng không có chức vụ hoặc nhiệm vụ chính thức như cố vấn, chuyên gia tư vấn cho cơ quan nhà nước; người có ảnh hưởng không chính thức trong tổ chức. Vì vậy, hướng dẫn về người có chức vụ, quyền hạn cần bổ sung “người có vị trí trong cơ quan, tổ chức và có vai trò ảnh hưởng đến việc ra các quyết định của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức đó”, dấu hiệu này cũng phù hợp khi áp dụng cho cá nhân có vai trò tương tự trong các doanh nghiệp thuộc “khu vực tư”. Mặt khác, về đối tượng là “những người khác được giao thực hiện **nhiệm vụ, công vụ** và **có quyền hạn** trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó”, cần hướng dẫn nhiệm vụ, công vụ này được xác định theo nội dung văn bản, quyết định cụ thể mà cấp có thẩm quyền giao khi xác định vị trí, chức danh, công việc mà cá nhân đó đảm nhận. Điều này sẽ giúp phân định rạch ròi giới hạn, phạm vi thẩm quyền, trách nhiệm và những quyền hạn mà

cá nhân được làm. Việc lợi dụng hoặc lạm dụng thẩm quyền này cấu thành nên hành vi tham nhũng. Nếu không thỏa mãn dấu hiệu này, hành vi gây thiệt hại của họ cần được xác định cấu thành một tội danh khác vì đã xâm hại tới khách thể khác. Bên cạnh đó, khi phạm tội tham nhũng, cá nhân thực hiện “nhiệm vụ, công vụ” được giao với tư cách đại diện cho cơ quan, tổ chức. Sự đại diện đó thể hiện mối liên hệ có tính chất chặt chẽ giữa cá nhân với tổ chức mà họ là thành viên. Phải thỏa mãn dấu hiệu này thì hành vi phạm tội của cá nhân mới làm biến dạng xử sự bình thường của tổ chức, làm xâm hại tới hoạt động bình thường, đúng đắn và uy tín của tổ chức đó, và điều này mới thỏa mãn đầy đủ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội tham nhũng<sup>8</sup>.

**Hai là**, tăng cường hướng dẫn và giải thích pháp luật đối với một số tình tiết là dấu hiệu định tội hoặc định khung tăng nặng trong các tội phạm về chức vụ, cụ thể là: tình tiết “*Ảnh hưởng xấu đến đời sống của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, tổ chức*” trong tội Tham ô tài sản; các dấu hiệu hành vi “*dùng ảnh hưởng của mình*” và “*thúc đẩy*” trong tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi. Bên cạnh đó, cần thiết phải sửa đổi định mức thiệt hại khởi điểm để xử lý hình sự trong một số tội phạm tham nhũng, kinh tế, chức vụ cho tương xứng với tình hình hiện nay. *Ví dụ:* Điều 360 BLHS về tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng quy định mức gây thiệt hại về tài sản từ 100 triệu đồng; tội Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong thi hành công vụ theo Điều 356 quy định mức gây thiệt hại từ 10 triệu đồng... Các định lượng về thiệt hại này không còn phù hợp với thực tế hiện nay.

**Ba là**, sửa đổi quy định về cộng dồn giá trị tài sản hoặc thiệt hại khi định tội các tội phạm về chức vụ. Theo đó, cần chỉnh sửa khoản 1 Điều 8 Nghị quyết 03/2020 của TANDTC theo hướng thu hẹp phạm vi, không áp dụng đối với các trường hợp phạm tội chức vụ mà “gây thiệt hại về tài sản”. Trong trường hợp này, người phạm tội có lỗi vô ý với hậu quả (thiệt hại đã xảy ra), vì vậy cần nhắc không áp dụng cộng dồn hậu quả thiệt hại để đảm bảo tính phân hóa và phù

hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Mặt khác, việc cộng dồn chỉ được đặt ra khi các hành vi chiếm đoạt tài sản, nhận hối lộ... được thực hiện một cách liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian, nhằm đảm bảo tính thống nhất về kỹ thuật lập pháp với việc áp dụng trong trường hợp tội phạm xâm phạm sở hữu.

**Bốn là**, nghiên cứu hoàn thiện quy định của BLHS về tội phạm tham nhũng trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm pháp luật một số quốc gia nhằm tăng cường hội nhập quốc tế. Trước hết, nghiên cứu bổ sung việc xử lý đối với một số loại hành vi tham nhũng mới, có tính chất “phi truyền thống” như hành vi thao túng chính sách. Thao túng chính sách là một dạng tham nhũng hoặc lạm dụng quyền lực, trong đó cá nhân hoặc tổ chức cố tình tác động hoặc ảnh hưởng đến việc xây dựng, ban hành, hoặc thực thi chính sách công nhằm phục vụ lợi ích cá nhân, nhóm lợi ích hoặc doanh nghiệp, thay vì lợi ích chung của cộng đồng. Đây là hành vi phức tạp và thường diễn ra tinh vi, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính minh bạch và công bằng của hệ thống chính sách. Cá nhân có quyền lực, chức vụ trong cơ quan nhà nước sử dụng ảnh hưởng của mình để thay đổi hoặc xây dựng chính sách theo hướng có lợi cho một nhóm cụ thể, thông qua lợi ích kinh tế như sử dụng tiền, quà tặng hoặc các ưu đãi khác để “mua chuộc” người có thẩm quyền nhằm tác động vào chính sách, dẫn đến việc ban hành chính sách có lợi hơn cho một nhóm lợi ích cụ thể, gây thiệt hại hoặc bất công cho các nhóm khác trong xã hội. Các hình thức thao túng chính sách có thể bao gồm thao túng trong giai đoạn xây dựng chính sách hoặc thao túng trong thực thi chính sách.

Tiếp theo, mở rộng phạm vi truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại khi thực hiện các hành vi tham nhũng. Thực tiễn đấu tranh phòng, chống các tội phạm tham nhũng cho thấy, trên thực tế đã xuất hiện nhiều hành vi của đại diện công ty, doanh nghiệp vì muốn giành được các lợi thế trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, đấu thầu cho công ty, doanh nghiệp của mình mà thực hiện một số hành vi như nhận hối lộ, đưa hối lộ người có chức vụ, quyền hạn. Tuy nhiên hiện nay, nếu một pháp nhân thương mại thực hiện các hành vi tham nhũng nói

<sup>8</sup> Bùi Thị Hạnh, Tlđd

chung và các hành vi liên quan đến hối lộ nói riêng thỏa mãn các quy định về điều kiện truy cứu trách nhiệm hình sự tại Điều 75 BLHS năm 2015 thì cũng không bị coi là tội phạm. Điều này ảnh hưởng đến hiệu quả răn đe, phòng ngừa tham nhũng nói chung.

Cùng với những đánh giá thực tiễn về đấu tranh phòng, chống tội phạm tham nhũng ở Việt Nam hiện nay, trên cơ sở nghiên cứu các quy định trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia về phòng, chống tham nhũng như Công ước Liên hợp quốc phòng chống tham nhũng (UNCAC), Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), có thể thấy các điều ước quốc tế này đều đưa ra khuyến nghị cho các quốc gia thành viên, trong đó có Việt Nam, nên có các biện pháp cụ thể để quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân khi thực hiện các hành vi liên quan đến hối lộ; yêu cầu mỗi bên tham gia phải đảm bảo rằng pháp nhân phải chịu chế tài hình sự hoặc chế tài phi hình sự để nhằm mục đích phòng ngừa các hành vi này. Chính vì vậy, xuất phát từ yêu cầu thực tiễn và các yêu cầu, cam kết trong các điều ước quốc tế, pháp luật hình sự Việt Nam cần mở rộng phạm vi truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại khi thực hiện các hành vi tham nhũng, cụ thể đối với hành vi nhận hối lộ nhằm đảm bảo sự công bằng và nghiêm minh.

Bên cạnh đó, cần nghiên cứu bổ sung hình phạt tiền và hình phạt cải tạo không giam giữ vào các khung hình phạt cơ bản (tại khoản 1) của các tội phạm tham nhũng. Ở Việt Nam, trong chiến lược cải cách tư pháp cũng cho thấy “giảm hình phạt tù” là một định hướng của chính sách pháp luật hình sự, cùng với yêu cầu “mở rộng áp dụng hình phạt tiền, hình phạt cải tạo không giam giữ đối với một số loại tội phạm”<sup>9</sup>. Hiện nay trong các quy định của BLHS năm 2015 về các tội phạm tham nhũng, chỉ duy nhất tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ (Điều 356) quy định hình phạt cải tạo không giam giữ là loại hình phạt chính nhẹ hơn hình phạt tù.

Tham khảo kinh nghiệm lập pháp của các quốc gia khác về các tội phạm tham nhũng

<sup>9</sup> Trịnh Tiến Việt (Chủ biên), *Chính sách hình sự Việt Nam trước thách thức cách mạng công nghiệp 4.0*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2020, tr. 57.

cho thấy, đa số các quốc gia đều quy định thêm các loại hình phạt khác nhẹ hơn hình phạt tù. Ví dụ, BLHS Liên bang Nga không quy định hình phạt tử hình và tù chung thân đối với các tội phạm tham nhũng. Hình phạt tiền là hình phạt thường được Tòa án ưu tiên áp dụng, sau đó mới đến các loại hình phạt khác. Quan điểm của các nhà làm luật Nga cho rằng đối với các tội phạm tham nhũng, việc xử phạt bằng chế tài phạt tiền sẽ mang lại hiệu quả hơn so với các loại hình phạt khác. Trong BLHS của Cộng hòa Liên bang Đức, các tội phạm tham nhũng được quy định từ Điều 331 đến Điều 357, trong đó các tội phạm này đều quy định hình phạt tiền vừa là hình phạt chính vừa là hình phạt bổ sung. Tương tự đối với BLHS của một số quốc gia Đông Nam Á như Thái Lan, phạt tiền là hình phạt chính được áp dụng song song với hình phạt tù đối với người phạm tội. Trong khi đó, BLHS Việt Nam chỉ quy định phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với nhóm tội phạm này và chỉ được quy định theo hướng tùy nghi áp dụng. Do đó, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm lập pháp của nhiều quốc gia trên thế giới, tác giả kiến nghị bổ sung hình phạt tiền và hình phạt cải tạo không giam giữ vào các khung hình phạt cơ bản (tại khoản 1) của các tội phạm tham nhũng trong BLHS năm 2015.

### Kết luận

Pháp luật hình sự Việt Nam về các tội phạm chức vụ đã có những bước tiến đáng kể, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Tuy nhiên, các quy định này cần thiết phải được tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện để thực tiễn áp dụng được thống nhất và hiệu quả./.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Thị Hạnh, “Về dấu hiệu đặc biệt trong chủ thể của tội tham ô tài sản”, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát* số 6(68)/2023;
2. Đan Thuần (2023), *Một shipper bị tuyên 3 năm tù tội “tham ô tài sản”*, <https://tuoitre.vn/mot-shipper-bi-tuyen-3-nam-tu-toi-tham-o-tai-san-20230419130336495.htm>;
3. Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, *Giáo trình Luật hình sự phân các tội phạm*, tập 2, tr. 355, năm 2020;
4. Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018;
5. Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;
6. Viện kiểm sát nhân dân tối cao, *Tài liệu rút kinh nghiệm công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát giải quyết các vụ án tham nhũng, chức vụ*, năm 2023.